

BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

NGÀY 14/11/2024

Nhiều cổ phiếu có dấu hiệu tạo đáy ngắn hạn ...



Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội

<https://www.apsc.vn>

(024) 3933 4666

support@apsc.vn



Bộ phận Phân tích & Tự doanh

Research & Proprietary trading

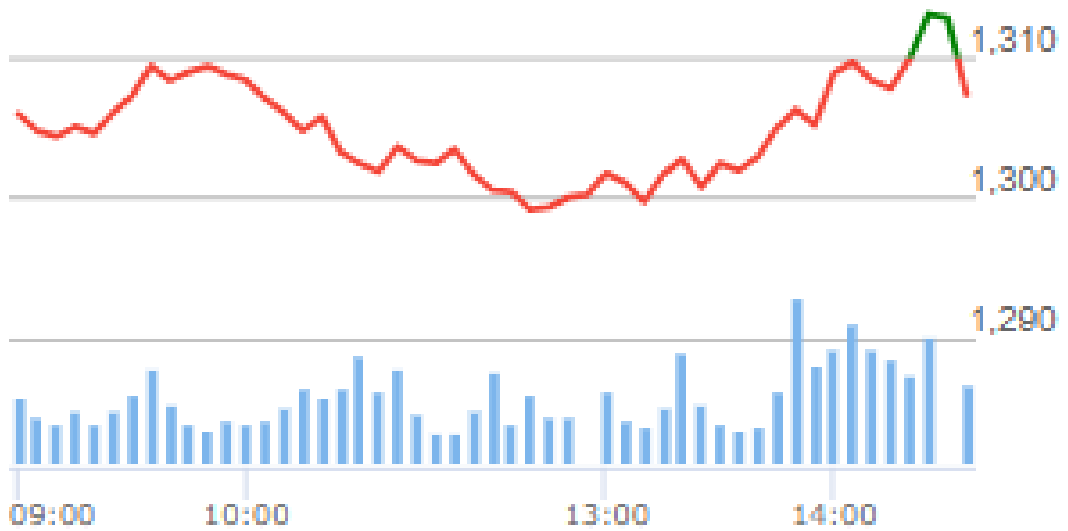


Đồ thị kỹ thuật VN-index



Phái sinh VN30F1M

Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
1307.3	-2.7	+3.26	61,424



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường chứng khoán ngày 13/11 có một phiên giao dịch biến động mạnh như đi tàu lượn, khi mở cửa trong sắc đỏ, giảm gần 10 điểm vào giữa phiên, sau đó lực cầu bắt đáy nhập cuộc giúp đóng cửa tăng hơn một điểm, lên 1.246 điểm. Tổng khối lượng giao dịch trên HoSE đạt 660,5 triệu cổ phiếu (giảm 8,8%), với giá trị giao dịch ở mức 15.335,4 tỷ đồng (tăng 7,8%).

-Điểm tích cực phiên nay là khối ngoại đã giảm bán ròng xuống còn 175 tỷ đồng trên Hsx, giúp giảm áp lực lên chỉ số.

-Nhóm cổ phiếu bất động sản có dấu hiệu tạo đáy khi giao dịch khởi sắc, thậm chí cả thời điểm thị trường rung lắc mạnh cũng không giảm nhiều. Và khi thị trường hồi phục thì đều đồng loạt tăng giá, đóng cửa quanh mức cao nhất phiên. Trong đó, HDG tăng 2,9%, HDC tăng 2,8%, NVL tăng 2,4%..

-Ở hướng ngược lại, nhóm dầu khí biến động tiêu cực. Dù có sự hồi phục cuối phiên, PVD vẫn giảm 1,65%, PVS mất 1,35%, BSR thấp hơn tham chiếu 2,9%. Nhóm cổ phiếu thép cũng chìm trong sắc đỏ như: HPG âm 1,64%, NKG mất 2,35%, HSG mất 0,99%

-Thị trường phái sinh cũng diễn biến tàu lượn trong phiên nhưng đáng chú ý phiên ATC bất ngờ bị bán xuống thấp hơn 5 điểm so với trước khi vào phiên dù chỉ số cơ sở đóng cửa xanh. Điều này giúp basis được thu hẹp đáng kể.

--> **Đánh giá: Thực tế thị trường hiện tại điểm số thì tiêu cực nhưng nhiều cổ phiếu có dấu hiệu tạo đáy không giảm nhiều, thậm chí tăng trở lại.**

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

-**Đồ thị VN-Index có thêm cây nến rút chân tại vùng đáy quanh 1240.** Khối lượng giao dịch tăng nhẹ nhưng vẫn ở mức thấp. Chỉ số ADX duy trì quanh đáy cho thấy xu hướng thị trường hiện rất yếu. Thị trường có thể xuất hiện nhịp phục hồi nhưng mức độ sẽ phụ thuộc vào khối lượng giao dịch có cải thiện hay không.

+Kịch bản 1 (60%) Vnindex tạo đáy quanh 1240 và phục hồi trở lại.

+Kịch bản 2 (40%) VN-Index giảm mạnh phá đáy trước và rơi tiếp về vùng 1200.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

Xu hướng thị trường chưa rõ ràng, Nhà đầu tư vẫn nên giữ danh mục ở mức trung bình, tập trung vào các cổ phiếu có dòng tiền. **Tích lũy dần các cổ phiếu vùng đáy. Tìm kiếm cơ hội tại những cổ phiếu xây nền hoặc cổ phiếu tốt nhưng giá cổ phiếu chiết khấu sâu.** Tận dụng các nhịp rung lắc thị trường để trading cổ phiếu có sẵn. Nhóm ngành đáng chú ý : thép, bất động sản, chứng khoán, ngân hàng,, dầu khí, cao su, thủy sản...

PVT

Khuyến nghị		THEO DÕI
Giá ngày 13/11/2024		
Vùng giải ngân	23-24	
Giá mục tiêu	27	
% Tăng giá	15	
Giá cắt lỗ ngắn hạn	21	
Vốn hóa (tỷ đồng)	10,004	
SLCP lưu hành (cp)	356,012,638	
KLGD BQ 10 phiên (cp/phiên)	1,833,820	
Giá sổ sách	19.75	
EPS cơ bản	2.80	
P/E	10.03	
P/B	1.07	



Điểm nhấn

-Triển vọng ngành. Nhu cầu vận tải dầu/ sản phẩm dầu tiếp tục tăng trong cuối năm 2024 do nguồn cung còn hạn chế. Tuy nhiên, dự báo năm 2025 có phần hạ nhiệt do nguồn cung được cải thiện và căng thẳng trên Biển Đỏ giảm bớt. Theo BIMCO dự báo, nhu cầu/cung vận tải dầu thô sẽ tăng 5%/1% vào năm 2024 và tăng 1%/1,2% vào năm 2025. Đối với thị trường sản phẩm dầu/ hóa chất, nhu cầu/cung dự kiến tăng 6%/1,6% trong năm 2024. Tuy nhiên, vào năm 2025 nguồn cung dự báo sẽ tăng 4,3% do nhiều tàu mới sẽ bắt đầu được giao và nhu cầu tăng 2% năm 2025.

-Giá cước vận tải duy trì ở mức cao. Giá tăng căng thẳng địa chính trị trên toàn thế giới (đặc biệt trong năm bầu cử) được kỳ vọng giúp giá cước vận tải neo ở mức cao. Cụ thể, tính đến tháng 9/2024 giá thuê định hạn tàu chở dầu/sản phẩm dầu Aframax tăng +6,3% svck, VLCC- tàu chở dầu cỡ lớn tăng 2,2% svck, MR- tàu chở dầu tầm trung tăng 13% svck; tàu chở hóa chất 13k tăng +14% svck, tàu 20k tăng 18% svck. Giá cước vận tải kỳ vọng vẫn duy trì ở mức cao nhờ nhận được sự hỗ trợ từ tăng trưởng mạnh mẽ trong thương mại đường dài do căng thẳng tại Biển Đỏ và nguồn cung tàu hạn chế.

-Kế hoạch mở rộng và trẻ hóa đội tàu để đáp ứng các tiêu chuẩn tham gia các tuyến vận tải quốc tế. Từ đầu năm 2024 tới nay, PVT đã hoàn tất việc tiếp nhận thêm 6 tàu mới, bao gồm tàu dầu thành phẩm, tàu hóa chất, tàu chở khí hóa lỏng (LPG) đến tàu hàng rời, nâng tổng số đội tàu lên 58 chiếc với tổng công suất lên tới 1.7 triệu DWT và gần 90% đội tàu đang phục vụ thị trường quốc tế. Chúng tôi đánh giá việc duy trì mở rộng đội tàu sẽ tạo động lực tăng trưởng cho năm 2025. Với các điều kiện thuận lợi hiện tại được duy trì, đội tàu PVT có thể mở rộng lên 70 chiếc vào năm 2029.

-Kết quả kinh doanh tăng trưởng tích cực. Quý 3/2024, PVT ghi nhận doanh thu đạt 2.934 tỷ đồng tăng 15% svck và LNST đạt 522 tỷ đồng, tăng 62.6%. Kết quả kinh doanh ghi nhận tăng trưởng tốt nhờ vào giá cước duy trì ở mức tốt và đóng góp của 7 tàu mua mới từ năm 2023 ngoài ra, trong quý 3/2024, PVT đã thanh lý tàu PVT Synergy, ghi nhận khoảng 153 tỷ đồng. Lũy kế 9T/2024, doanh thu thuần của PVT đạt gần 8,464 tỷ đồng tăng +26.1% svck và lợi nhuận sau thuế đạt khoảng 1,200 tỷ đồng +25.3% svck. Năm 2024, Doanh nghiệp đặt kế hoạch kinh doanh với tổng doanh thu 8.800 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế 760 tỷ đồng. Như vậy sau 9 tháng công ty đã hoàn thành lần lượt 96%/ 158% kế hoạch đề ra.

-Phân tích kỹ thuật. Hiện tại PVT vẫn trong kênh giảm giá ngắn hạn với vùng hỗ trợ gần nhất quanh MA 200. Tuy nhiên cổ phiếu cũng đang neo cao tại vùng đỉnh lịch sử với khả năng giảm sâu hơn. Lịch sử cổ phiếu này cũng cho thấy sau mỗi giai đoạn tăng nóng đều có sự điều chỉnh sâu.

Rủi ro

- Biến động giá cước ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.,
- Mảng vận chuyển quốc tế chịu nhiều tác động từ yếu tố kinh tế, chính trị trên toàn thế giới.



STT	Ngày cập nhật	Mã cổ phiếu	Ngành	Khuyến nghị	Vùng mua tiềm năng	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận kỳ vọng
1	16/10/2024	ITC	Bất động sản	Nắm giữ	10-11	13	9	+24%
2	17/10/2024	VNM	Tiêu dùng	Theo dõi	63-65	70	59	+9%
3	18/10/2024	KBC	Bất động sản	Nắm giữ	24-27	32	21	+25%
4	21/10/2024	TPB	Ngân hàng	Theo dõi	14-15	18	12.5	+24%
5	22/10/2024	VHM	Bất động sản	Theo dõi	38-40	48	34	+23%
6	23/10/2024	TNG	Dệt may	Theo dõi	20-21	25	18	+22%
7	24/10/2024	DXG	Bất động sản	Theo dõi	14-16	19	13	+26%
8	25/11/2024	DIG	Bất động sản	Nắm giữ	20-21	25	17.5	+22%
9	28/11/2024	HPG	Thép	Chờ mua	25-26	30	22	+18%
10	29/11/2024	VGI	Viễn thông	Canh mua	65-69	90	56	+34%
11	30/11/2024	HVN	Hàng không	Canh mua	20-22	25	18	+19%
12	31/11/2024	DGC	Hóa chất	Theo dõi	90-95	110	80	+19%
13	01/11/2024	VCB	Ngân hàng	Chờ mua	90-92	110	77	+20%
14	04/11/2024	VHC	Thủy sản	Theo dõi	68-69	80	66	+17%
15	05/11/2024	MWG	Bán lẻ	Theo dõi	58-62	70	51	+17%
16	06/11/2024	VIC	Bất động sản	Canh mua	40-42	46	35	+12%
17	07/11/2024	PHR	Cao su tự nhiên	Theo dõi	54-56	65	50	+18%
18	08/11/2024	FRT	Thiết bị viễn thông	Theo dõi	155-160	185	134	+17%
19	11/11/2024	PVS	Dầu Khí	Chờ mua	36-38	45	33	+21%
20	12/11/2024	NKG	Thép	Chờ mua	20-21	25	18.5	+22%
21	13/11/2024	DBC	Thức ăn chăn nuôi	Theo dõi	23-25	30	21.6	+25%



DANH MỤC MỞ MỚI

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	----------	-------------	----------	--------------	------------	------------------------

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá hiện tại	Tỷ trọng	Lãi/lỗ
1	23/08/2024	KBC	26.9	32	22.9	29.55	20%	9.85%
2	17/09/2024	VCI	32.65	39	27	34.6	30%	5.97%
3	19/09/2024	ITC	11.35	14	9.7	10.85	10%	-4.41%
4	29/10/2024	DIG	20.75	25	17	20.6	20%	-0.72%
5	13/11/2024	NKG	20.6	25	18.5	20.75	20%	0.73%

DANH MỤC ĐÃ CHỐT

STT	Ngày mua	Mã cổ phiếu	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá chốt	Ngày chốt	Lãi/lỗ
1	07/11/2023	SSI	28.5	35	24.2	37	04/03/2024	29,8%
2	16/01/2024	DGC	92	120	78.2	110	27/02/2024	20%
3	08/12/2023	VHM	36.5	45	31	44	06/09/2024	20.55%
4	08/12/2024	TNG	26.5	32	22.5	27.4	30/08/2024	3.40%
5	22/08/2024	VGI	69.3	100	59	64	06/09/2024	-7.65%
6	04/09/2024	VIC	43.4	52	37	43.5	09/10/2024	0.23%
7	04/09/2024	MSN	75.3	90	64	76.5	09/10/2024	1.59%
8	01/10/2024	VOS	15.7	18.8	13.3	15	21/10/2024	-4.46%
9	23/08/2024	PNJ	106.1	120	90	94	01/11/2024	-11%
10	04/11/2024	VGI	68	90	56	89.8	11/11/2024	32.06%



THẾ GIỚI

-Dow Jones và S&P 500 gần như đi ngang. Chỉ số S&P 500 và Dow Jones gần như đi ngang vào ngày thứ Tư (13/11), khi đợt leo dốc hậu bầu cử chững lại. Nhà đầu tư cũng cân nhắc báo cáo lạm phát quan trọng phù hợp với kỳ vọng. Kết thúc phiên giao dịch ngày 13/11, chỉ số S&P 500 nhích 0.02% lên 5,985.38 điểm. Chỉ số Dow Jones cộng 47.21 điểm (tương đương 0.11%) lên 43,958.19 điểm, chỉ số này đã tăng tới 230 điểm vào đầu phiên ngày thứ Tư. Chỉ số Nasdaq Composite tiến 0.26% lên 19,230.74 điểm.

-Lạm phát Mỹ tăng trở lại trong tháng 10. Lạm phát tăng nhẹ trong tháng 10 nhưng phù hợp với kỳ vọng của Phố Wall, theo báo cáo của Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS) vừa công bố trong ngày 13/11. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0.2% so với tháng trước. Nếu so với cùng kỳ, CPI tăng 2.6% so với cùng kỳ, cao hơn 0.2 điểm phần trăm so với tháng 9. Các con số này đều phù hợp với dự báo của Dow Jones.

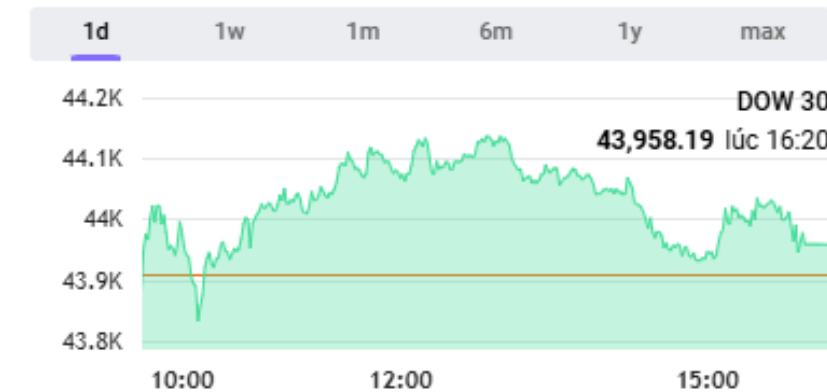
TRONG NƯỚC

-Giá USD ngân hàng lập đỉnh hơn 25.500 đồng. Giá USD trên thị trường chính thức hôm nay tăng kịch trần lên 25.502 đồng và vượt mức đỉnh thiết lập hồi tháng 6. Ngày 13/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm tại 24.288 đồng, tăng 21 đồng so với hôm qua. Theo đó, các ngân hàng thương mại đã nâng giá USD lên kịch trần, đồng thời cũng vượt qua mức đỉnh lập hồi giữa năm nay. So với đầu năm, hiện giá USD trên thị trường chính thức cao hơn khoảng 4,4%.

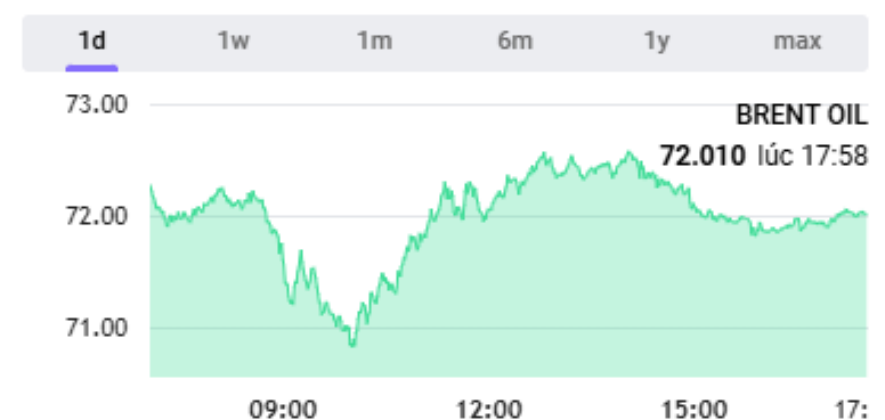
-Trình Quốc hội chủ trương đầu tư đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam với tổng chi phí khoảng 67.34 tỷ USD. Bộ trưởng Giao thông Vận tải Nguyễn Văn Thắng cho biết dự án đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam có tốc độ thiết kế 350 km/h, tổng chiều dài khoảng 1.541km, sơ bộ tổng mức đầu tư hơn 67 tỷ USD và chi phí vận hành - bảo hành là 1 tỷ USD/năm. Trình bày tờ trình trước Quốc hội, Bộ trưởng Giao thông Vận tải Nguyễn Văn Thắng cho biết xây dựng tuyến đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam nhằm đáp ứng nhu cầu vận tải, góp phần tái cơ cấu thị phần vận tải trên hành lang Bắc - Nam một cách tối ưu, bền vững, tạo tiền đề, động lực cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

HÀNG HÓA

-Nhiều chuyên gia dự báo giá dầu giảm xuống 40 USD/thùng. Thị trường dầu mỏ đang đứng trước một năm 2025 đầy biến động. Các chuyên gia cảnh báo về kịch bản giá dầu có thể sụt giảm mạnh xuống mức 40 USD/thùng nếu OPEC+ quyết định nới lỏng chính sách cắt giảm sản lượng tự nguyện. "Chưa bao giờ có nhiều lo ngại về giá dầu năm 2025 như hiện nay - kể từ thời Mùa xuân Ả Rập", Tom Kloza, Giám đốc phân tích năng lượng toàn cầu tại OPIS, chia sẻ. Theo ông, nếu OPEC từ bỏ và không có thỏa thuận kiểm chế sản lượng, giá dầu có thể giảm xuống mức 30-40 USD/thùng, đặc biệt trong bối cảnh thị phần của họ đã suy giảm đáng kể qua các năm. Với mức giá dầu Brent toàn cầu hiện đang ở ngưỡng 72 USD/thùng và dầu WTI của Mỹ quanh mức 68 USD/thùng, một cú sụt giảm xuống 40 USD/thùng sẽ đồng nghĩa với việc giá sẽ giảm khoảng 40%.



Index	Value	Change	%
Dow 30	43,958.19	+47.21	+0.11%
Dow 30 Futures	43,997.10	+38.90	+0.09%
Nasdaq Futures	21,046.30	+5.10	+0.02%
S&P 500 Futures	5,989.40	+4.00	+0.07%
Nikkei 225	39,063.00	+322.50	+0.83%
Shanghai	3,439.28	+17.31	+0.51%
Hang Seng	19,823.45	-23.43	-0.12%
KOSPI	2,416.93	0.00	0%
FTSE 100	8,030.33	+4.56	+0.06%
FTSE 100 Futures	8,068.90	+5.70	+0.07%
DAX Futures	19,070.50	+2.70	+0.01%



Commodity	Value	Change	%
XAU/USD	2,571.05	-1.88	-0.07%
Gold	2,575.30	-11.20	-0.43%
Copper	4.0787	+0.0085	+0.21%
Brent Oil	72.030	+0.140	+0.19%
London Sugar	536.80	0.00	0%
Crude Oil WTI	68.200	-0.230	-0.34%
Platinum	942.35	+0.65	+0.07%
London Coffee	4,633.00	+90.00	+1.98%
US Wheat	540.75	-11.25	-2.04%
US Corn	426.00	-2.00	-0.47%



-FPT: Gặp thách thức gì trong nhiệm kỳ Tổng thống Trump. Đối với mảng Công nghệ, Ban lãnh đạo FPT kỳ vọng thị trường Mỹ sẽ phục hồi mạnh hơn vào năm 2025, nhờ chi tiêu CNTT tăng trong nhiệm kỳ của Tổng thống Trump. Trong quý 3/2024, FPT đã ký kết hợp đồng chuyển đổi số (DX) mới trị giá 225 triệu USD (thời hạn 3 năm) với một khách hàng hiện hữu tại Mỹ. Hợp đồng này dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng doanh thu theo hợp đồng đã ký của FPT tại thị trường Mỹ trong quý 4/2024.

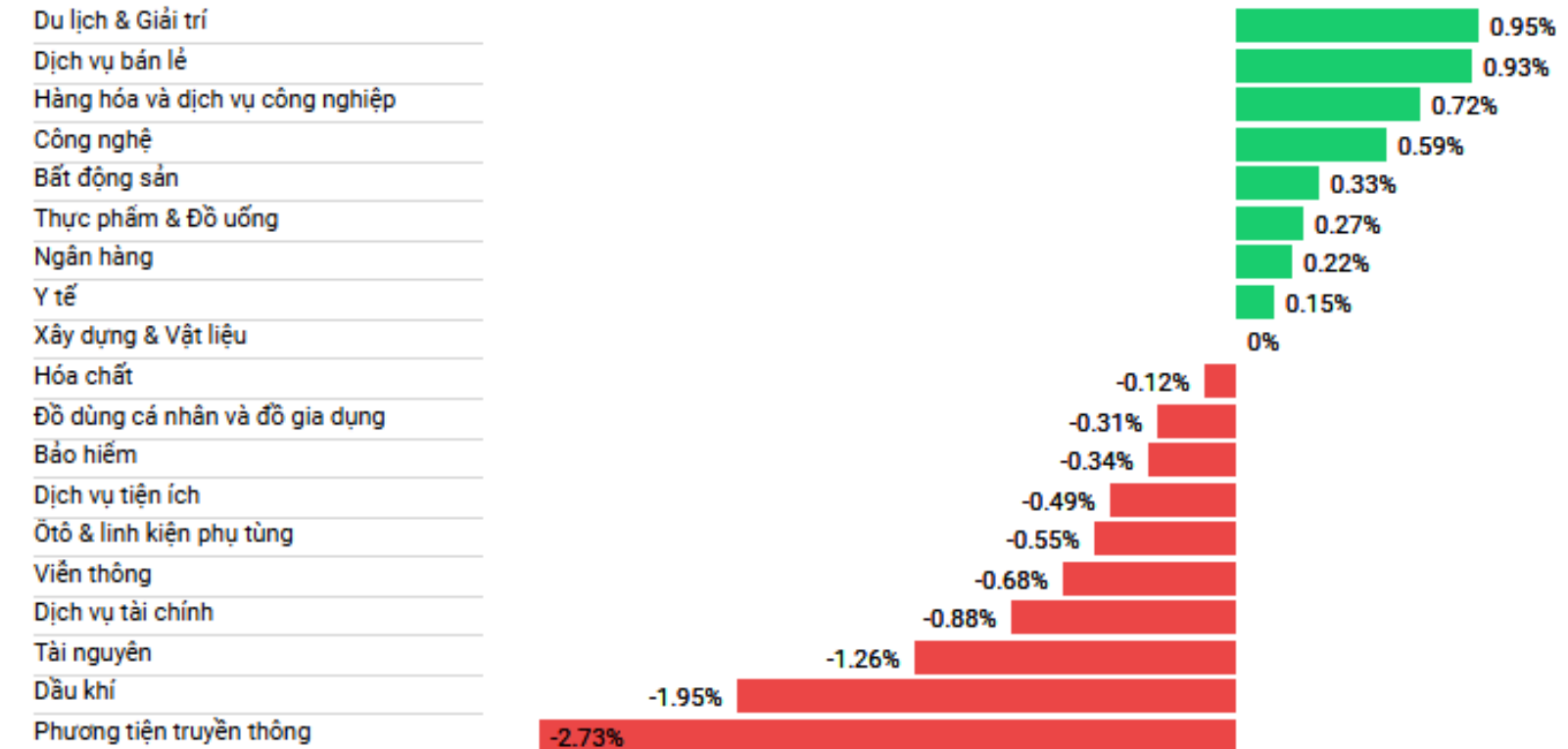
-NLG: NLG Sắp phát hành gần 300.000 cổ phiếu thưởng cho lãnh đạo và quản lý cấp cao. Công ty cổ phần Đầu tư Nam Long (mã ck: NLG) vừa công bố nghị quyết Hội đồng quản trị, thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chính sách thưởng khuyến khích dài hạn cho các lãnh đạo và quản lý cấp cao (chương trình ESG). Nam Long dự kiến sẽ phát hành 297.833 cổ phiếu, theo tỷ lệ 0,08% so với số lượng cổ phiếu đang lưu hành. Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo chương trình ESG sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong một năm.

-MWG: iPhone 16 giúp MWG thu về 11.600 tỷ trong tháng 10. CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HoSE: MWG) ước tính, trong tháng 10/2024, công ty mang về doanh thu 11.600 tỷ đồng, tương đương tháng 9/2024 và tăng trưởng gần 4% so với tháng 10/2023. Dù ngành hàng điện máy và laptop đã qua giai đoạn cao điểm, các chuỗi Thế Giới Di Động (bao gồm Topzone) và Điện Máy Xanh vẫn ghi nhận doanh thu gần 7.800 tỷ đồng nhờ đóng góp tích cực từ sản phẩm iPhone với mức tăng trưởng khoảng 50% so với tháng 9/2024. Được biết, iPhone 16 chính thức ra mắt thị trường Việt Nam vào ngày 10/9 vừa qua

-GMD: Gemalink đề xuất được đầu tư cảng tổng hợp và container Cái Mép Hạ. Công ty CP Cảng Cái Mép Gemadep - Terminal Link (Gemalink) vừa gửi thư đến Thủ tướng Chính phủ đề xuất đầu tư, phát triển cảng tổng hợp và container Cái Mép Hạ. Gemalink khẳng định có đủ năng lực tài chính và kinh nghiệm để triển khai thành công dự án. Nếu được chọn làm nhà đầu tư, Gemalink cam kết mang lại cho dự án lợi thế cạnh tranh vượt trội. Với mối quan hệ hợp tác chặt chẽ cùng Tập đoàn CMA - CGM, liên minh Ocean Alliance và các khách hàng hiện hữu, Gemalink có thể đảm bảo lưu lượng hàng hóa ổn định, thu hút các hãng tàu trong liên minh đến khu bến Cái Mép - Thị Vải.

-VSH: Chốt ngày tạm ứng cổ tức năm 2024 Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh .VSH vừa thông báo về việc sẽ chốt danh sách cổ đông vào ngày 29/11 để tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỷ lệ 10%. Với tổng số hơn 236 triệu cổ phiếu đang lưu hành, công ty dự kiến sẽ chi khoảng 236 tỷ đồng cho đợt thanh toán này, diễn ra vào ngày 31/12/2024. Trong số các cổ đông lớn, Công ty TNHH Năng lượng REE - một công ty con của CTCP Cơ điện lạnh (REE) đang sở hữu hơn 124,2 triệu cổ phiếu VSH, tương đương 52,58%, sẽ nhận được khoảng 124,2 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Tổng Công ty Phát điện 3 (PGV) với hơn 72 triệu cổ phiếu, chiếm 30,55%, dự kiến thu về khoảng 72 tỷ đồng.

Tăng giảm ngành



Top cổ phiếu tăng giảm

Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)	Mã CK	Giá	Thay đổi	Giá trị (Tỷ đồng)
DXS	6.79	0.44 (6.93%)	25.74	QCG	12.80	-0.75 (-5.54%)	18.52
CSV	40.35	2.45 (6.46%)	259.52	TMT	6.71	-0.37 (-5.23%)	0.10
CTR	138.20	7.00 (5.34%)	362.36	ITD	13.70	-0.60 (-4.20%)	1.10
CIG	8.30	0.42 (5.33%)	5.22	PSH	3.60	-0.15 (-4.00%)	2.44
VOS	16.80	0.80 (5.00%)	92.30	TDH	2.45	-0.10 (-3.92%)	0.33

-Ủy ban châu Âu công bố dự báo kinh tế vào ngày 15/11. Thị trường đang chờ đợi tín hiệu về dự báo kinh tế của Ủy ban Châu Âu trong tuần này. Tháng 10 vừa rồi là lần thứ ba kể từ tháng 6, Ngân hàng Trung ương Châu Âu (ECB) đã cắt giảm lãi suất chuẩn 25 điểm cơ bản, đưa lãi suất xuống còn 3,25%. Đây không phải là điều bất ngờ. Trong Khu vực đồng tiền chung châu Âu, lạm phát đã giảm xuống mức thấp và nền kinh tế đã biểu hiện sự yếu kém. Trong khi thị trường việc làm vẫn thắt chặt, tăng trưởng tiền lương đã giảm bớt phần nào. Do đó, theo quan điểm của ECB, việc nới lỏng chính sách tiền tệ là hợp lý. Việc thắt chặt tiền tệ trong nền kinh tế châu Âu dự kiến sẽ tiếp tục làm giảm lạm phát nhưng với tốc độ vừa phải, phản ánh áp lực lạm phát đối với các mặt hàng thực phẩm, hàng hóa sản xuất và dịch vụ giảm chậm hơn nhưng trên diện rộng hơn. Tuy nhiên, việc thắt chặt tiền tệ cũng có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh tế lâu hơn và ở mức độ lớn hơn dự kiến.

-Doanh thu bán lẻ tại Mỹ công bố vào ngày 15/11. Doanh thu bán lẻ tại Mỹ tăng 0.4% so với tháng trước trong tháng 9 năm 2024, vượt xa mức tăng 0,1% trong tháng 8 và được kỳ vọng của thị trường về mức tăng 0,3% trong tháng 10. Doanh thu bán lẻ tại Mỹ trong tháng 10 sẽ được công bố vào ngày 15/11 tới đây. Mức tăng trưởng doanh thu bán lẻ được kỳ vọng củng cố nhận định rằng nền kinh tế Mỹ vẫn duy trì đà tăng trưởng mạnh mẽ trong quý ba, bất chấp những lo ngại về lạm phát và lãi suất cao. Những con số tích cực này cho thấy người tiêu dùng vẫn sẵn sàng chi tiêu, nhờ vào giá năng lượng giảm và thị trường lao động ổn định. Báo cáo này có thể làm tăng thêm niềm tin rằng nền kinh tế Mỹ vẫn đang trên đà tăng trưởng ổn định cho đến cuối năm.

-Quy định mới về mức lãi suất từ ngày 20/11/2024. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành hàng loạt Thông tư quy định về mức lãi suất của tổ chức, cá nhân có hiệu lực từ ngày 20/11/2024. Thông tư 46/2024/TT-NHNN ngày 30/9/2024 về quy định về việc áp dụng lãi suất đối với tiền gửi bằng đô la Mỹ của tổ chức, cá nhân tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

Lịch chốt quyền doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày TH	Nội dung sự kiện
1	KTC	UPCoM	29/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
2	MPY	UPCoM	28/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 600 đồng/CP
3	VLP	UPCoM	22/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
4	SJG	UPCoM	22/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
5	SFC	HOSE	21/11/2024	16/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
6	TIX	HOSE	20/11/2024	25/12/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 1,250 đồng/CP
7	MFS	UPCoM	20/11/2024	23/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 2,500 đồng/CP
8	PAI	UPCoM	19/11/2024	31/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 900 đồng/CP
9	DGC	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
10	SJD	HOSE	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,800 đồng/CP
11	GMX	HNX	19/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 600 đồng/CP
12	BSA	UPCoM	19/11/2024	24/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
13	XMP	UPCoM	19/11/2024	02/12/2024	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 900 đồng/CP
14	PAT	UPCoM	19/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 7,000 đồng/CP
15	NAU	UPCoM	15/11/2024	28/11/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 245 đồng/CP
16	TLG	HOSE	14/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
17	TLG	HOSE	14/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
18	MCM	HOSE	14/11/2024	20/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
19	GVR	HOSE	14/11/2024	12/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 300 đồng/CP
20	PVS	HNX	13/11/2024	17/12/2024	Trả cổ tức năm 2023 bằng tiền, 700 đồng/CP
21	BMP	HOSE	13/11/2024	05/12/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 5,740 đồng/CP
22	HGM	HNX	12/11/2024	29/11/2024	Trả cổ tức đợt 1/2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
23	BNA	HNX	11/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 4:1
24	GIL	HOSE	08/11/2024		Trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:45.2467
25	TNG	HNX	08/11/2024	22/11/2024	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 400 đồng/CP



Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright. Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

Hội sở chính

Tầng 1, 1A, 2-389 Đê La Thành, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Thanh Hoá

Sảnh tầng 1, khách sạn Lam Kinh, Khu đô thị Đông Hương, Phường Đông Hương, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá
Điện thoại: (023) 7351 5009

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 3535 2115

